

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2030

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 với các nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung:

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc, phòng, chống bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

a) Hoàn thành việc xây dựng được cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030.

b) Quản lý cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp: quản lý được 50% số cơ sở lao động vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

c) Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động: kiểm tra 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

d) Đến năm 2025: lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở. 100% các cơ sở lao động được tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, thực hiện các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

đ) Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả người lao động tiếp xúc với amiăng): 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được

tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

e) Đến năm 2025: 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

g) 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

h) Đến năm 2030: 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (lao động nữ).

i) Đến năm 2025 giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động và đến năm 2030 giảm 25% so với giai đoạn 2010-2018.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI:**

### **1. Phạm vi và đối tượng:**

Kế hoạch được triển khai trên toàn tỉnh, bao gồm các cơ sở lao động, người sử dụng lao động, người lao động; ưu tiên các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động và các cơ sở y tế.

### **2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2030.**

## **III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

### **1. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp liên ngành về an toàn, vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp:**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành ở địa phương, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch;

b) Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp.

c) Tổ chức điều tra đúng thời hạn quy định đối với các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên; xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tai nạn lao động.

d) Triển khai xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các cơ sở lao động, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

### **2. Nâng cao năng lực trong công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, sơ cứu cho người lao động tại nơi làm việc:**

a) Triển khai có hiệu quả công tác phòng chống các bệnh nghề nghiệp tại

một số ngành, nghề như: bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp tại các cơ sở y tế, bệnh đỉc nghề nghiệp tại các nơi làm việc có tiếng ồn vượt mức cho phép, bụi phổi nghề nghiệp, bệnh nhiễm độc nghề nghiệp,... Giảm thiểu đến mức thấp nhất việc tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ.

b) Tổ chức khám sàng lọc, phát hiện, chẩn đoán sớm bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại các cơ sở lao động, nhất là cơ sở lao động nhỏ và vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, đối tượng là lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động, lao động tại các cơ sở y tế; lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ, hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị theo đúng quy định.

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị tai nạn lao động, người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu về công tác chăm sóc, quản lý sức khỏe người lao động đối với các cơ sở lao động trên địa bàn.

d) Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị và phục hồi chức năng đáp ứng các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người lao động trong giai đoạn 2023-2030.

đ) Triển khai, nhân rộng mô hình phòng chống hiệu quả các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm phổ biến (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...) tại nơi làm việc.

e) Ban hành hướng dẫn thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, quản lý yếu tố có hại, hồ sơ sức khỏe cá nhân; nâng cao sức khỏe người lao động tại tuyến cơ sở cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động.

g) Rà soát và xây dựng hướng dẫn cho các vấn đề: về sức khỏe lao động nữ trong khu công nghiệp, khu chế xuất; về khám chữa bệnh ngoài giờ cho người lao động và chi trả chế độ bệnh nghề nghiệp cho người lao động; về hệ thống y tế lao động tại các tuyến bao gồm cả cơ sở sản xuất kinh doanh; về sử dụng kinh phí cho công tác dự phòng bệnh nghề nghiệp từ quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động, người lao động cao tuổi.

h) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

i) Tổ chức các lớp huấn luyện vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống các yếu tố tác hại nghề nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe sinh sản (đối với lao động nữ) cho người lao động, cán bộ y tế của các doanh nghiệp.

### **3. Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc:**

a) Xây dựng dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp,

đầu tư, trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động.

b) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị quan trắc môi trường lao động theo quy chuẩn quốc gia và các quy định của nhà nước phù hợp với quy mô và nhu cầu phát triển của các đơn vị, doanh nghiệp trong giai đoạn 2023-2030.

c) Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc môi trường lao động, đảm bảo chất lượng trong quá trình quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc.

d) Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

#### **4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn sức khỏe:**

a) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động đặc biệt là người lao động trong khu vực không có quan hệ lao động.

b) Triển khai huấn luyện, tuyên truyền giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động, đặc biệt là người lao động không có hợp đồng lao động.

c) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc tổ chức các phong trào thi đua về an toàn, vệ sinh lao động, trong các hoạt động phối hợp với cơ quan Nhà nước đối với việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động; phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

#### **5. Nghiên cứu, theo dõi, giám sát:**

a) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, các sáng kiến cải tiến công nghệ, kỹ thuật tại các cơ sở lao động, các cơ quan, tổ chức, huy động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng trong lĩnh vực cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn và vệ sinh cho người lao động.

b) Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giám sát và báo cáo y tế lao động và bệnh nghề nghiệp tại các tuyến.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp.

## **6. Hợp tác quốc tế:**

Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ và phi chính phủ nước ngoài.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Bao gồm các nguồn kinh phí: từ Ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn ODA, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Y tế:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cơ sở liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ sở lao động tăng cường công tác tuyên truyền về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp; triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động vào tháng 5 hàng năm theo Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Quản lý danh sách nhân lực làm công tác y tế tại cơ sở lao động và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp đồng với các cơ sở lao động trên địa bàn.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị trong ngành về công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

đ) Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh lao động, giám sát môi trường lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong và ngoài ngành Y tế. Cùng cố và hoàn thiện các cơ sở khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động.

e) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống công nhân, lao động trên hệ thống các phương tiện truyền thông của ngành Y tế; kịp thời việc triển khai các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho người lao động; cấp phát tờ rơi, sách nhỏ... liên quan đến lĩnh vực Y tế.

g) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các hoạt động chuyên môn về công tác quản lý vệ sinh lao động, Chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp. Thường xuyên thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị y tế và các cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

h) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

## **2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:**

a) Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương thực hiện Bộ luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Tài chính:**

Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ dự toán đầu năm theo quy định và trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Phối hợp với Sở Y tế vận động, huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về hoạt động chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **6. Liên đoàn Lao động tỉnh:**

a) Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Liên đoàn lao động các huyện, thành phố triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các cơ sở lao động trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phát động các phong trào thi đua tích cực hưởng ứng, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị, cơ sở lao động.

### **7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:**

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn, người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp.

b) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Quản lý, chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt các quy định pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

d) Tổng hợp, báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động của các cơ sở có sử dụng người lao động trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:**

Phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của địa phương.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe người lao động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm về công tác an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động.

c) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng cường thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động.

### **10. Các cơ sở sử dụng lao động:**

a) Tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp theo Kế hoạch này và chỉ đạo của cơ quan chức năng.

c) Quan tâm đầu tư kinh phí cải thiện điều kiện lao động, quan trắc môi trường lao động; đổi mới dây chuyền công nghệ; xây dựng, hoàn thiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; chấp hành tốt công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ quan chức năng.

## **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO:**

Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ liên quan để ban hành và thực hiện Kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hằng năm (trước ngày 30/11) và báo cáo đột xuất (nếu có) qua Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 -2030. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh NLB;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- BQL các khu CN;
- Liên đoàn LĐ tỉnh;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo NT, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**